

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 372/2017/HSST

Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- *Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 458/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H. – Sinh năm 1964; ĐKKHKT và nơi ở: Xã K., huyện B., tỉnh N.; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Nguyễn Văn H. (c) và bà Trần Thị D. (c), có vợ là Nguyễn Thị N. và có 2 con sinh năm 1993 và 1996; Tiền sự: Không; Tiền án: - Ngày 28/8/1997, Tòa án nhân dân Tỉnh B xử 17 năm tù về các tội Giết người, Cướp tài sản, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Bị cáo kháng cáo); Ngày 25/12/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao xử 6 năm tù tội Giết người, 8 năm tù tội Cướp tài sản và 02 năm tù tội Tàng trữ vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của 3 tội là 16 năm tù. Tổng hợp với thời gian còn lại của bản án ngày 27/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố N. xử phạt 3 năm 8 tháng 29 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 năm 8 tháng 29 ngày tù. Ra trại ngày 1 tháng 1 năm 2014 (chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 10/7/1985, Tòa án nhân dân huyện B. – tỉnh T. xử 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (TGTS: Không xác định); Danh chỉ bản số 472 lập ngày 20/09/2017 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2017, tạm giam ngày 25/9/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm

giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số giam 4856P1, buồng giam 08 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 21h30' ngày 18/09/2017, Nguyễn Quốc H. đi xe máy đến khu vực cầu Đ., phường K., quận T., thành phố Hà Nội, mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của 01 người đàn ông không quen biết để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Hùng cất ma túy vào túi quần bỏ phía trước bên trái và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường K., quận T., H. gặp bạn là Chu Thị H. (SN: 1971; TQ: Xã X., huyện T., Hà Nội) đang đi bộ, Chu Thị H. rủ H. đi ăn đêm nên H. đồng ý. Khoảng 00h45' ngày 19/09/2017, H. chở Chu Thị H. đi đến khu vực trước cổng số 3 Trung Tâm Thương mại M., phố K., quận T., Chu Thị H. xuống xe còn H. đi vào bãi xe để gửi xe máy thì bị tổ công tác Đại đội 2 PK 20 – Công an thành phố Hà Nội, kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của H. 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (H. khai là Heroin) mua về để sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ của H. 01 xe máy Yamaha BKS: 89K7-0989, 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc H. và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn N..

Tại bản Kết luận giám định số 5782/KLGD-PC54 ngày 13/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy Heroin, tổng trọng lượng: 0,210 gam”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc H. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan công an đã dẫn giải H. đến khu vực mua ma túy, H. xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H. nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Chu Thị H. không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của H. nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 89K7-0989 thu giữ của H., qua giám định xe SK 071976, SM 071796 là số nguyên thủy, không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N. (SN: 1978; HKTT: xã Đ. – huyện C. – tỉnh Y.) – là cháu của H., anh N. cho H. mượn xe và không biết H. sử dụng xe máy đi mua ma túy nên cơ quan Công an quận

T. đã trao trả chiếc xe máy và 01 đăng ký xe máy cho anh Nguyễn Văn N.. Anh N. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 330/CT/VKS-HS ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H. mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tịch thu tiêu hủy 0,210 gam Heroin; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc H..

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00h45' ngày 19/9/2017, tại trước cổng số 3 Trung tâm thương mại M. – phố K.,

phường Đ., quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc H. đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam Heroin với mục đích để sử dụng.

Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/8/1997, Tòa án nhân dân Tỉnh B. xử 17 năm tù về các tội Giết người, Cướp tài sản, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Bị cáo kháng cáo); Ngày 25/12/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao xử 6 năm tù tội Giết người, 8 năm tù tội Cướp tài sản và 02 năm tù tội Tàng trữ vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của 3 tội là 16 năm tù. Tổng hợp với thời gian còn lại của bản án ngày 27/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố N. xử phạt 3 năm 8 tháng 29 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 năm 8 tháng 29 ngày tù. Ra trại ngày 1 tháng 1 năm 2014. Bản án trên của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/7/1985, Tòa án nhân dân huyện B. – tỉnh T. xử 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (TGTS: Không xác định).

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét : tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ những quy định áp dụng nội dung có lợi đối với người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: 01 gói giấy bạc bên trong có 0,210 gam Heroin là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quốc H..

Về án phí; quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H.** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H.** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói chứa 0,210 gam Heroin được niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quốc H..

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV33/18 ngày 07/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- UBND X. K., huyện B., tỉnh N.;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Phương